TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hạnh và bà Ly Giờ Gụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa trực tuyến công khai với điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Tráng A D (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1966, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Tráng A S, đã chết và con bà Lý Thị M, đã chết; Bị cáo có vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1967, hiện trú tại Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/5/2024, tạm giam ngày 11/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến).

- *Người chứng kiến:* Anh Giàng Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến:*

1. Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

2. Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

3. Ông Đinh Công Bằng - Cán bộ đội Cảnh sát thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2024, Tráng A D đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Tráng A D đi bộ một mình đến thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai thì thấy một lán không có người ở nên vào nghỉ để hút thuốc lào. Lúc này, có một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 50 tuổi không quen biết đi qua và hỏi D có mua ma tuý không, Di đồng ý. Qua trao đổi, Tráng A D mua được của người đàn ông này 01 (một) gói ma tuý heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Di cất gói ma túy vừa mua được vào chiếc túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông bán ma tuý đi đâu D không biết. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Tráng A D đi đến đường liên thôn thuộc Thôn N, xã T, huyện B thì bị tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại đường liên thôn thuộc Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai kiểm tra, Tráng A D đã tự giác lấy từ trong túi thổ cẩm hình chữ nhật đang đeo trên người ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận là ma tuý heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến, đưa Tráng A D và tang vật về trụ sở Công an xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định về ma túy số 190/KL-GĐMT ngày 08/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 3,791 (Ba phẩy bảy

trăm chín mươi mốt) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Heroin).

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBX ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Tráng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tráng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 3,660 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 túi vải thổ cẩm hình chữ nhật có hoa văn. Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, đề nghị miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng A D trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A D 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí bị cáo thuộc hộ nghèo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tráng A D đã khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 04/5/2024 bị cáo đi bộ đến thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai mua của một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 50 tuổi 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi về nhà, trên đường đi về nhà thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 3,791 gam Heroine. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 23/CT-VKSBX ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên bị cáo đã nghiện hút chất ma tuý. Để thoả mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ 3,791 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Dao khoảng 50 tuổi, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 3,791 gam Heroine đã trích mẫu 0,131 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn

lại 3,660 gam Heroine cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu và 01 túi vải thổ cẩm hình chữ nhật có hoa văn, xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với mảnh nilon màu hồng, bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định và túi thổ cẩm hình chữ nhật có hoa văn không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ Giấy chứng nhận hộ nghèo số 337/GCN-HN.HCN ngày 21/5/2024 do UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai xác nhận hộ gia đình Tráng A D là hộ nghèo, vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tráng A D.

[9]. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Tráng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tráng A D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để tiêu hủy 3,660 gam Heroine cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bị niêm phong tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia và 01 dấu điểm chỉ ghi "trỏ phải của Tráng A D", 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng A D tại Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 04/5/2024" và 01 túi vải thổ cẩm hình chữ nhật có hoa văn.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2024.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tráng A D được miễn nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- CQCSĐT CA huyện Bát Xát;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA dân sự huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng